

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2025

YÊU CẦU MỜI CHÀO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm vật tư tiêu hao hóa chất đợt 5 năm 2025

Kính gửi: Các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận báo giá/TNKT để tham khảo, xây dựng giá các gói thầu mua sắm vật tư tiêu hao hóa chất đợt 5 năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá/ tính năng kỹ thuật:

1. Đơn vị yêu cầu mời chào giá: Bệnh viện Mắt Thành phố Hồ Chí Minh

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm mời chào giá/ tính năng kỹ thuật:

Họ tên : Nguyễn Tuấn Anh

Chức vụ : Trưởng phòng Vật tư, thiết bị y tế

Số điện thoại : (028).3932.5364 - 1224

Địa chỉ email : vttbyt@bvmat.vn

3. Cách thức tiếp nhận tài liệu mời chào giá/ tính năng kỹ thuật: Nhận trực tiếp qua đường văn thư tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên phong bì ghi rõ:

Tiêu đề: “Báo giá vật tư tiêu hao hóa chất đợt 5 năm 2025 theo công văn số/BVM-VTTBYT”

Nơi nhận: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Đồng thời gửi file theo hướng dẫn ở cuối văn bản và Mục II.2 các thông tin khác.

4. Thời hạn tiếp nhận mời chào giá/ tính năng kỹ thuật: Từ 08h ngày 31 tháng 7 năm 2025 đến trước 10h30 ngày 11 tháng 8 năm 2025.

5. Thời hạn có hiệu lực của giá/ tính năng kỹ thuật: Tối thiểu **180 ngày**, kể từ ngày 11 tháng 8 năm 2025.

II. Danh mục yêu cầu mời chào giá/ tính năng kỹ thuật:

1. Danh mục mời chào giá và tính năng kỹ thuật: theo **Phụ lục và Cam kết** đính kèm

2. Các thông tin khác: gửi File Báo giá và các tài liệu khác (nếu có) qua đường link: <https://forms.gle/Ngfx4CAoSLFUdcBB8> hoặc Mã QR code (xem cuối văn bản).

a. Đối với Báo giá (Biểu mẫu 1): định dạng file **EXCEL** (.xls, .xlsx)

b. Đối với các tài liệu khác: định dạng file dạng **PDF**

3. Lưu ý:

Trong tài liệu của quý công ty vui lòng sử dụng đúng biểu mẫu - **KHÔNG** xóa, **KHÔNG** thay đổi thứ tự các cột, các nội dung trong các biểu mẫu đính kèm (**biểu mẫu 1**). Nội dung nào không có thì quý công ty để trống hoặc ghi không có, nộp kèm theo tài liệu tính năng kỹ thuật gồm các tài liệu liên quan đến sản phẩm, hợp đồng hoặc quyết định trúng thầu, thông báo trúng thầu (nếu có).

Cột “Tính năng kỹ thuật của Công ty” phải khai báo thông tin chính xác, trung thực, đầy đủ, và sẵn sàng cung cấp Tài liệu/ Hồ sơ chứng minh khi được yêu cầu; đây là một trong các căn cứ xét duyệt giá của hàng hóa. *Am*

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; VTTBYT (VTTT_2b)



GIÁM ĐỐC

Lê Anh Tuấn

(điền Header của Công ty)
BÁO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm vật tư tiêu hao hóa chất đợt 5 năm 2025

Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT

Trên cơ sở yêu cầu báo giá/ tính năng kỹ thuật của BỆNH VIỆN MẮT, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] xin cung cấp báo giá cho mua sắm vật tư tiêu hao hóa chất đợt 5 năm 2025 như sau:

1. Danh mục:

Stt	Mã VT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng (*)	Đơn giá + VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Tính năng (theo yêu cầu Bệnh viện)	Xuất xứ hàng hóa	Tiêu chuẩn chất lượng (**)	Tính năng của Công ty cung cấp	Tên Công ty/ Nhà cung cấp	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành	Thời gian thực hiện gói thầu dự kiến (***)
	(1)	(2)				(3)	(4)	A	B = A x (4)		(5)		(6)		(7)	(8)
1																
2																

(1), (2), (3), (4), (5): Theo thông tin trong Danh mục của bệnh viện (mục II.1)

(6): Công ty phải khai báo thông tin chính xác, trung thực, đầy đủ, và sẵn sàng cung cấp Tài liệu/ Hồ sơ chứng minh khi được yêu cầu

(7): số công bố và ngày ban hành của hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành (có hiệu lực tối thiểu đến hết thời điểm hiệu lực của báo giá)

(8): Thời gian thực hiện gói thầu dự kiến: 12 tháng hoặc 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng

2. Tài liệu này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ...

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Những thông tin nêu trong tài liệu trên là trung thực và không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh.



Link khai báo



Link lấy file

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Cam kết đối với các mặt hàng thuộc nhóm hóa chất xét nghiệm cho máy huyết học:

- Có cam kết: chỉ với 11 loại hóa chất dự thầu tương ứng với danh mục mời thầu sẽ cho kết quả xét nghiệm “Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi bằng máy đếm laser” đủ 21 thông số gồm:

- 1/ Số lượng Hồng cầu (RBC);
- 2/ Huyết sắc tố (HGB);
- 3/ Vi dung tích Hồng cầu (HCT);
- 4/ Thể tích Hồng cầu (MCV);
- 5/ Nồng độ Hồng cầu (MCH);
- 6/ Nồng độ trung bình Hồng cầu (MCHC);
- 7/ Độ phân bố Hồng cầu (RDW-CV);
- 8/ Số lượng Tiểu cầu (PLT);
- 9/ Thể tích Tiểu cầu (MPV);
- 10/ Tỷ lệ phần trăm của tiểu cầu có thể tích vượt quá giá trị bình thường (P-LCR);
- 11/ Số lượng Bạch cầu (WBC);
- 12/ Số lượng Bạch cầu đa nhân trung tính (Neutrophile);
- 13/ Số lượng Bạch cầu Lymphocyte;
- 14/ Số lượng Bạch cầu Monocyte;
- 15/ Số lượng Bạch cầu ái toan (Eosinophile);
- 16/ Số lượng Bạch cầu ái kiềm (Basophile);
- 17/ Tỷ lệ % Bạch cầu đa nhân trung tính (Neutrophile);
- 18/ Tỷ lệ % Bạch cầu Lymphocyte;
- 19/ Tỷ lệ % Bạch cầu Monocyte;
- 20/ Tỷ lệ % Bạch cầu ái toan (Eosinophile);
- 21/ Tỷ lệ % Bạch cầu ái kiềm (Basophile);

- Có cam kết cung cấp hóa chất và mẫu chuẩn để thực hiện Xác nhận giá trị phương pháp xét nghiệm trước khi sử dụng.

- Kết quả xác nhận giá trị phương pháp xét nghiệm trước khi sử dụng phải đạt tiêu chuẩn được quy định tại tiểu mục 8.16- chương VIII- Quyết định 2429/QĐ-BYT ngày 12/6/2017 về Tiêu chí đánh giá chất lượng phòng xét nghiệm y khoa.

- Nhà thầu phải tham dự và đạt trọn gói 11 hóa chất trong danh mục.

✓

PHỤ LỤC

(Đính kèm công văn số: 1777/BVM-VTTBYT ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Bệnh viện Mắt)

Stt	MÃ VT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng (*)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Xuất xứ hàng hóa	Tiêu chuẩn chất lượng (**)	Thời gian thực hiện gói thầu dự kiến (***)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)			(8)
1	VT2 22	Túi ép phòng 200mm x 100m	Cuộn	179	Túi ép phòng: (200mm x 28mm x 100m) ± 5%. Chất liệu: gồm giấy ≥ 70gr và nhựa chịu được nhiệt. Thích hợp cho ít nhất 02 quá trình tiệt trùng: Hôi nước, Khí EO. Chỉ thị sẽ chuyển màu tùy theo quá trình tiệt trùng. Xuất xứ: nhóm nước G7	Nhóm nước G7	-	dự tính 24 tháng
2	VT2 41	Miếng vá sàn ổ mắt titan cỡ 85x50mm, dày 0.2mm	Cái	125	Chất liệu titan, cỡ 85 x 50mm, màu bạc, dày 0,2mm, dùng vít chịu lực (HT/ high-stress) chống long 1,5mm. Các thông số có thể sai số 5% Nhà thầu cam kết: vít và miếng vá sàn phải tương thích với nhau, và nhà thầu phải cung cấp bộ trợ cụ. Xuất xứ nhóm nước G7.	Nhóm nước G7	CE hoặc FDA	dự tính 12 tháng
3	VT2 42	Miếng vá sàn ổ mắt titan cỡ nhỏ dày 0.3mm	Cái	248	Chất liệu titan, cỡ 1,5 mm, màu vàng, dày 0,3 mm, có 3 cánh nếp, mỗi cánh 4 lỗ dùng vít chịu lực (HT/ high-stress) chống long 1,5 mm. Các thông số có thể sai số 5% Nhà thầu cam kết: vít và miếng vá sàn phải tương thích với nhau, và nhà thầu phải cung cấp bộ trợ cụ. Xuất xứ nhóm nước G7.	Nhóm nước G7	CE hoặc FDA	dự tính 12 tháng
4	VT2 46	Vít titan 1.5 x 4mm	Cái	634	Chất liệu titan, cỡ 1,5mm ± 0,01mm, dài 4mm ± 0,01mm, mũ vít chữ X. Nhà thầu cam kết: vít và miếng vá sàn phải tương thích với nhau, và nhà thầu phải cung cấp bộ trợ cụ. Xuất xứ nhóm nước G7.	Nhóm nước G7	CE hoặc FDA	dự tính 12 tháng
5	VT2 72	Dung dịch pha loãng mẫu	Thùng	400	Công dụng: dùng để đo lường số lượng và kích thước của hồng cầu và tiểu cầu. Chủ sở hữu thiết bị Sysmex XN-1000 chứng nhận hóa chất này tương thích với máy Sysmex XN-1000. Xuất xứ: G7, Singapore. Thể tích quy đổi: 400 Thùng tương đương 8000 lít Có cam kết kèm theo (xem yêu cầu chung)	G7, Singapore	CE hoặc FDA	dự tính 24 tháng
6	VT2 88	Hóa chất chuẩn máy mức 1	Lọ	60	Chất kiểm chuẩn level 1 -Công dụng: vật liệu kiểm soát huyết học nhằm kiểm tra chất lượng nội bộ trên hệ thống máy xét nghiệm huyết học -Thời gian ổn định sau khi mở nắp: ≥7 ngày ở 2 - 8 độ C - Quy cách đóng gói: ≤ 3ml/ lọ Chủ sở hữu thiết bị Sysmex XN-1000 chứng nhận hóa chất này tương thích với máy Sysmex XN-1000. Xuất xứ: G7, Singapore. Thể tích quy đổi: 60 Lọ tương đương 180 ml Có cam kết kèm theo (xem yêu cầu chung)	G7, Singapore	CE hoặc FDA	dự tính 24 tháng

Stt	MÃ VT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng (*)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Xuất xứ hàng hóa	Tiêu chuẩn chất lượng (**)	Thời gian thực hiện gói thầu dự kiến (***)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)			(8)
7	VT2 89	Hóa chất chuẩn máy mức 2	Lọ	60	Chất kiểm chuẩn level 2 -Công dụng: vật liệu kiểm soát huyết học nhằm kiểm tra chất lượng nội bộ trên hệ thống máy xét nghiệm huyết học -Thời gian ổn định sau khi mở nắp: ≥ 7 ngày ở 2 - 8 độ C -Quy cách đóng gói: $\leq 3\text{ml/l}$ lọ Chủ sở hữu thiết bị Sysmex XN-1000 chứng nhận hóa chất này tương thích với máy Sysmex XN-1000. Xuất xứ: G7, Singapore. Thể tích quy đổi: 60 Lọ tương đương 180 ml Có cam kết kèm theo (xem yêu cầu chung)	G7, Singapore	CE hoặc FDA	dự tính 24 tháng
8	VT2 90	Hóa chất chuẩn máy mức 3	Lọ	60	Chất kiểm chuẩn level 3 -Công dụng: vật liệu kiểm soát huyết học nhằm kiểm tra chất lượng nội bộ trên hệ thống máy xét nghiệm huyết học -Thời gian ổn định sau khi mở nắp: ≥ 7 ngày ở 2 - 8 độ C - Quy cách đóng gói: $\leq 3\text{ml/l}$ lọ Chủ sở hữu thiết bị Sysmex XN-1000 chứng nhận hóa chất này tương thích với máy Sysmex XN-1000. Xuất xứ: G7, Singapore. Thể tích quy đổi: 60 Lọ tương đương 180 ml Có cam kết kèm theo (xem yêu cầu chung)	G7, Singapore	CE hoặc FDA	dự tính 24 tháng
9	VT3 03	Hóa chất ly giải hồng cầu	Thùng	260	Công dụng: dùng để đo nồng độ hemoglobin trong máu. Chủ sở hữu thiết bị Sysmex XN-1000 chứng nhận hóa chất này tương thích với máy Sysmex XN-1000. Xuất xứ: G7, Singapore. Thể tích quy đổi: 260 Thùng tương đương 390 lít Có cam kết kèm theo (xem yêu cầu chung)	G7, Singapore	CE hoặc FDA	dự tính 24 tháng
10	VT3 04	Hóa chất ly giải màng bạch cầu	Thùng	78	Công dụng: dùng để đếm số lượng và tỷ lệ phần trăm các bạch cầu trung tính, lympho, mono và ưa axit bằng cách ly giải các tế bào hồng cầu và nhuộm các thành phần tế bào bạch cầu. Chủ sở hữu thiết bị Sysmex XN-1000 chứng nhận hóa chất này tương thích với máy Sysmex XN-1000. Xuất xứ: G7, Singapore. Thể tích quy đổi: 78 Thùng tương đương 390 lít Có cam kết kèm theo (xem yêu cầu chung)	G7, Singapore	CE hoặc FDA	dự tính 24 tháng
11	VT3 05	Hóa chất ly giải màng bạch cầu ngoại trừ bạch cầu BASO và hồng cầu nhân	Thùng	78	Công dụng: dùng để đếm số lượng, tỷ lệ phần trăm bạch cầu ái kiềm, hồng cầu có nhân bằng cách ly giải các tế bào hồng cầu đồng thời phân loại các tế bào bạch cầu (không phải bạch cầu ái kiềm). Chủ sở hữu thiết bị Sysmex XN-1000 chứng nhận hóa chất này tương thích với máy Sysmex XN-1000. Xuất xứ: G7, Singapore. Thể tích quy đổi: 78 Thùng tương đương 390 lít Có cam kết kèm theo (xem yêu cầu chung)	G7, Singapore	CE hoặc FDA	dự tính 24 tháng

Stt	MÃ VT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng (*)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Xuất xứ hàng hóa	Tiêu chuẩn chất lượng (**)	Thời gian thực hiện gói thầu dự kiến (***)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)			(8)
12	VT3 12	Hóa chất nhuộm nhân tế bào bạch cầu	Hộp	52	Công dụng: dùng để nhuộm đánh dấu các bạch cầu trong các mẫu máu đã được pha loãng và ly giải nhằm phân loại để đếm các thành phần bạch cầu trung tính, lympho, mono và ưa axit bằng máy xét nghiệm huyết học tự động. Chủ sở hữu thiết bị Sysmex XN-1000 chứng nhận hóa chất này tương thích với máy Sysmex XN-1000. Xuất xứ: G7, Singapore. Thể tích quy đổi: 52 Hộp tương đương 4368 ml Có cam kết kèm theo (xem yêu cầu chung)	G7, Singapore	CE hoặc FDA	dự tính 24 tháng
13	VT3 13	Hóa chất nhuộm nhân tế bào bạch cầu ngoại trừ bạch cầu BASO và hồng cầu nhân	Hộp	65	Công dụng: dùng để nhuộm đánh dấu các tế bào có nhân trong các mẫu máu đã được pha loãng và ly giải để xác định số lượng bạch cầu, số lượng tế bào hồng cầu có nhân và số lượng bạch cầu ái kiềm trong máu. Chủ sở hữu thiết bị Sysmex XN-1000 chứng nhận hóa chất này tương thích với máy Sysmex XN-1000. Xuất xứ: G7, Singapore. Thể tích quy đổi: 65 Hộp tương đương 10660 ml Có cam kết kèm theo (xem yêu cầu chung)	G7, Singapore	CE hoặc FDA	dự tính 24 tháng
14	VT3 17	Hóa chất rửa máy	Hộp	76	Công dụng: là chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh để loại bỏ các thuốc thử ly giải, dư lượng tế bào và các protein trong máu còn lại trong hệ thống thủy lực của máy xét nghiệm huyết học tự động, máy phết và nhuộm lam. Chủ sở hữu thiết bị Sysmex XN-1000 chứng nhận hóa chất này tương thích với máy Sysmex XN-1000. Xuất xứ: G7, Singapore. Thể tích quy đổi: 76 Hộp tương đương 6080 ml Có cam kết kèm theo (xem yêu cầu chung)	G7, Singapore	CE hoặc FDA	dự tính 24 tháng
15	VT3 95	Chất hiệu chuẩn huyết học	Lọ	1	Công dụng: hiệu chuẩn và xác nhận hiệu chuẩn của máy huyết học Sysmex cho các thông số WBC, RBC, HGB, HCT, PLT. Quy cách đóng gói: ≤ 3ml/ lọ. Chủ sở hữu thiết bị Sysmex XN-1000 chứng nhận hóa chất này tương thích với máy Sysmex XN-1000. Xuất xứ: G7, Singapore. Thể tích quy đổi: 01 lọ tương đương 3ml Có cam kết kèm theo (xem yêu cầu chung)	G7, Singapore	CE hoặc FDA	dự tính 24 tháng

Diễn giải:

(*) Số lượng sử dụng cho 12 tháng

(**) Các tiêu chuẩn chất lượng (bên cạnh ISO 13485 là tiêu chuẩn bắt buộc đối với thiết bị y tế được phân loại theo NĐ 98/2021/NĐ-CP)

(***) Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến

